

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 309/2025/HS-PT

Ngày: 27/6/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kiều Vân.

Các Thẩm phán:

Phan Thị Thu Hương

Ông Nguyễn Văn Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỷ Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thùy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 122/2025/TLPT-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thanh Q. Do có kháng cáo của bị cáo Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2025/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thanh Q, sinh năm 2005 tại Bà Rịa Vũng Tàu;

Nơi thường trú và nơi sinh sống hiện nay: Tổ A, ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Số CCCD: 077205010455 cấp ngày 17/8/2022, nơi cấp: Cục CS QLHC về TNXH; ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Làm thuê. Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1968 và bà Trần Thị L, sinh năm 1975; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình và chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tạm giam từ ngày 18/10/2024, đến ngày 05/12/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giam; áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/12/2024.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Nguyễn Thanh Q không có giấy phép xe mô tô theo quy định. Khoảng 11 giờ ngày 05/2/2024, Q điều khiển xe mô tô biển số 60C2-206.34 lưu thông trên Quốc lộ E theo hướng từ hướng Vũng Tàu đi B. Đến 11 giờ 12 phút cùng ngày, khi Q điều khiển xe mô tô trên đi đến km 34 + 500 thuộc ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai lưu thông trên làn đường số 03 thì va chạm với xe mô tô biển số 72E1-045.80 do ông Nguyễn Minh L1 (sinh năm 1956) điều khiển lưu thông ngược chiều đường của hướng Q đang lưu thông và đang chuyển hướng qua đường từ trái sang phải làm cả 02 người cùng xe mô tô té ngã xuống đường. Hậu quả, Nguyễn Thanh Q thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 54 %, ông Nguyễn Minh L1 thương tích với tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 98,15%.

2. Giám định, vật chứng

Tại bản kết luận giám định số 0495/KLTTCT-TTPYĐN ngày 16/7/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Minh L1:

- Sẹo mổ dẫn lưu ngực bên trái kích thước nhỏ. Tỷ lệ: 01%
- Sẹo mổ mặt trước 1/3 dưới cẳng tay trái kích thước trung bình. Tỷ lệ: 02%
- Sẹo mổ xương bàn V bàn tay trái kích thước nhỏ. Tỷ lệ: 01%
- Sẹo mu bàn – ngón I bàn tay trái kích thước nhỏ. Tỷ lệ: 01%
- Sẹo mu bàn tay trái kích thước nhỏ. Tỷ lệ: 01%
- Vết xuyên đinh kirschner đầu ngón II bàn tay trái kích thước nhỏ. Tỷ lệ: 01%
- Sẹo ngón II bàn tay trái kích thước trung bình. Tỷ lệ: 02%
- Vết xuyên đinh kirschner đốt 1 ngón IV bàn tay trái kích thước nhỏ. Tỷ lệ: 01%
- Sẹo ngón IV bàn tay trái kích thước trung bình. Tỷ lệ: 02%
- Sẹo ngón III bàn tay trái kích thước trung bình. Tỷ lệ: 02%
- Sẹo mặt trước đùi trái kích thước trung bình. Tỷ lệ: 02%
- Sẹo vạt da đùi trái kích thước khoảng 01% diện tích cơ thể. Tỷ lệ: 01%
- Tụ máu dưới màng cứng đã điều trị hiện còn ổ tụ dịch dưới màng cứng Tỷ lệ: 16%
- Xuất huyết dưới nhện đã điều trị khỏi. Tỷ lệ: 08%
- Tổn thương não vùng thái dương phải kích thước 1,7x2,6cm, vùng thái dương trái kích thước 4,2x6,6cm, vùng trán trái dài 1,1x1,9cm. Tỷ lệ: 31%
- Tổn thương não di chứng yếu $\frac{1}{2}$ người bên phải mức độ nhẹ. Tỷ lệ: 36%
- Gãy xương đòn phải can xấu. Tỷ lệ: 16%
- Gãy xương đòn trái can xấu. Tỷ lệ: 16%
- Gãy xương sườn số 1 bên trái can xấu. Tỷ lệ: 2,5%.
- Gãy xương sườn số 2 bên trái can xấu. Tỷ lệ: 2,5%
- Gãy xương sườn số 3 bên trái can xấu. Tỷ lệ: 2,5%
- Gãy xương sườn số 4 bên trái can xấu. Tỷ lệ: 2,5%

- Dập phổi phải + tràn dịch màng phổi phải đã điều trị khỏi. Tỷ lệ: 06%
- Dập phổi trái + tràn dịch màng phổi trái đã phẫu thuật dẫn lưu hiện đã khỏi.

Tỷ lệ: 10%

- Gãy đa xương sườn bên trái gây rối loạn thông khí mức độ trung bình. Tỷ

lệ: 16%

- Gãy mỏm ngang C6 bên trái. Tỷ lệ: 03%
- Cụt 1/3 trên cẳng chân trái. Tỷ lệ: 51%
- Gãy đầu dưới xương quay trái, can xâu đã kết hợp xương, hạn chế vận động

cổ tay trái. Tỷ lệ: 11%

- Trật khớp quay trụ dưới bên trái. Tỷ lệ: 03%
- Gãy xương bàn V bàn tay trái đã kết hợp xương. Tỷ lệ: 06%
- Gãy đốt 2 ngón II bàn tay trái. Tỷ lệ: 01%
- Gãy đốt 1 ngón IV bàn tay trái. Tỷ lệ: 02%
- Gãy xương sườn số 6 bên trái can xâu không xác định được thời gian. Tỷ lệ:

2,5%

- Gãy xương sườn số 9 bên trái can xâu không xác định được thời gian. Tỷ lệ:

2,5%

- Không định tỷ lệ cho sây sát da cẳng tay trái đã khỏi hiện tại không để lại dấu vết, không để lại di chứng và không ảnh hưởng chức năng.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Minh L1 - 1956 tại thời điểm giám định là: 95% (Chín mươi lăm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 7735/TCGD ngày 25/9/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố H kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương về tâm thần, tổng tỷ lệ tổn thương về cơ thể của Nguyễn Minh L1:

Về y học: Sau khi xảy ra sự việc ngày 05/02/2024 cho đến hiện tại đương sự Nguyễn Minh L1 có sa sút tâm thần sau tổn thương não.

Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Sau khi xảy ra sự việc ngày 05/02/2024 cho đến hiện tại đương sự Nguyễn Minh L1 mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Ý kiến khác: Tỷ lệ phần trăm tổn thương về tâm thần là 3,15%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 98,15% (bút lục số 92-93).

Đối với thương tích của bị cáo Nguyễn Thanh Q theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 0358/KLTTCT-TTPYĐN ngày 14/5/2024 của Trung tâm P, kết luận:

- Sẹo vùng giữa trán ngoài chân tóc kích thước 5,5x2,3cm. Tỷ lệ: 09%
- Sẹo trán phải (trên cung mày phải) kích thước 6,5x1,5cm. Tỷ lệ: 09%
- Sẹo môi trên phải kích thước 03x0,4cm. Tỷ lệ: 06%

- Sẹo mu bàn tay phải kích thước 1,5x1,3cm. Tỷ lệ: 02%
 - Sẹo mu bàn tay phải kích thước 0,5x0,5cm. Tỷ lệ: 01%
 - Sẹo mu bàn tay phải kích thước 0,7x0,5cm. Tỷ lệ: 01%
 - Sẹo mu bàn tay phải kích thước 1,3x0,1cm. Tỷ lệ: 02%
 - Sẹo ngón 2 bàn tay phải kích thước 0,1x0,3cm. Tỷ lệ: 01%
 - Sẹo mu bàn tay trái kích thước 0,1x0,4cm. Tỷ lệ: 01%
 - Sẹo mu bàn tay trái kích thước 1,5x0,5cm. Tỷ lệ: 01%
 - Sẹo mu bàn tay trái kích thước 0,1x0,5cm. Tỷ lệ: 01%
 - Vết biến đổi sắc tố da bàn tay trái. Tỷ lệ: 0,5%
 - Sẹo gò phải kích thước 2,5x0,2cm trên nền vết biến đổi sắc tố da vùng gò phải. Tỷ lệ: 02%
 - Sẹo bàn chân trái kích thước 2,8x1,5cm. Tỷ lệ: 02%
 - Sẹo bàn chân trái kích thước 1,5x1,2cm. Tỷ lệ: 02%
 - Sẹo bàn chân trái kích thước 0,3x0,1cm. Tỷ lệ: 02%
 - Sẹo bàn chân trái kích thước 2,5x0,1cm. Tỷ lệ: 02%
 - Nứt sọ trán trái 5,7cm, diện não đồ không có ổ tổn thương tương ứng. Tỷ lệ: 11%
 - Tụ máu ngoài màng cứng đã điều trị hiện không còn hình ảnh máu tụ. Tỷ lệ: 05%
 - Nứt thành xoang trán trái không di lệch. Tỷ lệ: 07%
 - Gãy mảnh sàng trái. Tỷ lệ: 01%
 - Gãy xương chính mũi không ảnh hưởng chức năng thở. Tỷ lệ: 07%
- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thanh Q - 2005 tại thời điểm giám định là: **54% (Năm mươi bốn phần trăm)**, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.
- Tại bản kết luận giám định số 3008/KL-KTHS ngày 24/5/2024 của Phân viện khoa học hình sự Bộ C kết luận:

Cơ chế, chiều hướng hình thành các dấu vết va chạm: Dấu vết trượt xước, vỡ, biến dạng các chi tiết phía trước bên trái xe mô tô biển số 60C2-206.34 (bánh trước, cung chắn bùn bánh trước, giảm xóc trước, két nước, cần sang số, gác chân trước) có chiều từ trước về sau phù hợp dấu vết trượt xước, vỡ, biến dạng các chi tiết bên trái xe mô tô biển số 72E1-045.80 (yếm chắn gió, cần sang số, lốc máy, gác chân trước, gác chân sau, ốp nhựa thân xe, giảm xóc sau) có chiều từ trước về sau.

Dấu vết trượt xước, vỡ, các chi tiết bên trái mô tô biển số 60C2-206.34 (đầu tay lái, đầu tay thắng, cụm đèn chiếu sáng, ốp đầu xe, gác chân trước, gác chân sau, yên xe, ốp nhựa thân xe, tay nâng yên) có chiều từ trước về sau phù hợp va chạm với mặt đường.

Dấu vết trượt xước các chi tiết bên phải xe mô tô biển số 72E1-045.80 (đầu tay lái, yếm chắn gió, gác chân trước, ốp bô, ốp nhựa thân xe) có chiều từ trước về sau phù hợp với va chạm với mặt đường.

Khi xảy ra vụ tai nạn giao thông xe mô tô biển số 60C2-206.34 chuyển động trên đường Quốc lộ 51 hướng Vũng Tàu đi B; xe mô tô biển số 72E1-045.80 có hướng lưu chuyển động ngược lại, từ trái sang phải theo hướng B đi Vũng Tàu.

Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện nằm trên làn đường số 3 đường Q hướng Vũng Tàu đi B.

Ngoài các dấu vết va chạm nêu trên, không phát hiện xe mô tô biển số 60C2-206.34 và xe mô tô biển số 72E1-045.80 va chạm với phương tiện, vật nào khác.

Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe mô tô biển số 60C2-206.34 và xe mô tô biển số 72E1-045.80 khi vụ tai nạn giao thông xảy ra (bút lục số 78).

Tại biên bản dựng lại hiện trường xác định: đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường trải nhựa phẳng, có dây phân cách cứng ở giữa phân chia thành 02 chiều đường. Chiều đường xảy ra tai nạn là chiều lưu thông theo hướng Vũng Tàu đi B, đường chia thành 04 làn đường: làn 1, làn 2, làn 3 và làn 4 với kích thước mỗi làn làn lượt là: 3,50m, 3,50m, 3,50m, 4,50m.

Lấy trụ đèn số T30/15 ở giữa dây phân cách cứng làm điểm mốc cố định; lấy mép đường bên phải theo hướng Vũng Tàu đi B làm mép đường chuẩn.

Vết cày xe mô tô biển số 72E1-045.80: đứt quãng có chiều dài 1,70m, đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 8,80m, điểm cuối vết cày là vị trí xe mô tô biển số 72E1-045.80.

Xe mô tô biển số 72E1-045.80: ngã bên trái trên làn đường số 02, đầu xe mô tô hơi chéch về bên phải theo hướng đi B, đuôi xe mô tô hơi chéch về bên trái theo hướng đi Vũng Tàu, đo từ hình chiếu vuông góc với mặt đường của đầu tâm trục bánh xe trước đến mép đường chuẩn là 9,30m, đo từ hình chiếu vuông góc với mặt đường của tâm trục bánh xe sau đến mép đường chuẩn và mốc cố định là 10,30m và 10,20m.

Vết cày xe mô tô biển số 60C2-206.34: đứt quãng nằm trên làn đường số 03, có chiều dài 14,50m, đầu vết cày cách mép đường chuẩn 7,00m, điểm cuối vết cày đến hình chiếu vuông góc với mặt đường của tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 60C2-206.34 là 14,50m.

Xe mô tô biển số 60C2-206.34: ngã bên trái trên làn đường số 03 đầu xe quay về hướng B đi Vũng Tàu, đuôi xe quay về hướng B đi Vũng Tàu, đo từ hình chiếu vuông góc với mặt đường của đầu tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 60C2-206.34 đến đầu tâm trục bánh trước chiếu vuông góc xuống mặt đường của xe mô tô biển số 72E1-045.80 là 22,30m và đến mép đường chuẩn là 5,90m, đo từ hình chiếu vuông góc với mặt đường của đầu tâm trục bánh xe sau đến mép đường chuẩn và mốc cố định là 6,10m và 18,50m (bút lục số 50-51).

3. Vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển số 72E1-045.80, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho Nguyễn Minh L1 và 01 xe mô tô biển số 60C2-206.34, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho Nguyễn Thanh Q.

4. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thanh Q đã tự nguyện bồi thường cho đại diện người bị hại số tiền 75.000.000 đồng và đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt.

5. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2025/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã quyết định: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

6. Kháng cáo: Ngày 23/01/2025, bị cáo Nguyễn Thanh Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo.

7. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Kiểm sát viên đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thanh Q theo tội danh và điều luật tại bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ đặc biệt. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thanh Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260, của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

3. Về kháng cáo của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ đã được đánh giá tại bản án sơ thẩm. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Q đã giao nộp bổ sung cho Tòa án các tài liệu gồm: Đơn xin xác nhận đang điều trị tại nhà; Giấy chứng nhận gia đình liệt sỹ; Đơn thuốc, Sổ khám bệnh; Giấy ra viện của bị cáo Nguyễn Thanh Q. Thể hiện sau

vụ tai nạn, bản thân bị cáo Q cũng tổn thương cơ thể ở mức 54%, máu tụ ngoài màng cứng, chấn thương hàm mặt, có khó khăn trong việc sinh hoạt, chưa đảm bảo sức khỏe lao động, di chứng để lại khiến bị cáo mất ngủ, thường xuyên phải đi châm cứu để điều trị.

Nhận thấy, bị cáo Q nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, gia đình có người có công với Cách mạng. Bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Văn bản hợp nhất Nghị quyết hướng dẫn áp dụng điều 65 BLHS về án treo số 02/VBKN-TANDTC ngày 07/9/2022 của TANDTC, do đó chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo với thời gian thử thách theo quy định, để bị cáo có điều kiện tiếp tục điều trị thương tích sau tai nạn, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, 2 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh Q.

Sửa một phần về hình phạt do khách quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2025/HS-ST ngày 14/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh Q cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Long Thành;
- VKSND huyện Long Thành;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, đại diện bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Kiều Vân